

Hướng dẫn đăng ký xét tuyển bổ sung năm 2023

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên, đã tốt nghiệp trình độ trung cấp đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài đạt trình độ tương đương trình độ THPT Việt Nam. Ngoài ra phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo quy định trong thông báo này;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Chưa xác nhận nhập học trên Hệ thống tuyển sinh của BGD&ĐT vào bất kỳ trường đại học, học viện nào trong tuyển sinh đợt 1 năm 2023.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1:** Xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đối với thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- + Thí sinh học ba năm và tốt nghiệp THPT tại các Trường THPT chuyên.
- + Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi ba năm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (Học bạ THPT).

- **Phương thức 4:** Xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023.

4. Chỉ tiêu và mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo

a) Chỉ tiêu xét tuyển các ngành thuộc trụ sở chính (Học tại Hà Nội)

TT	Mã ngành	Ngành	Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển				Chi tiêu	Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	Thi ĐGNL	Xét đặc cách		
1	7340301	Kế toán	22,15	24,5	75	Xem mục c)	35	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

TT	Mã ngành	Ngành	Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển				Chỉ tiêu	Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	Thi ĐGNL	Xét đặc cách		
2	7340116	Bất động sản	21	23	75	Xem mục c)	20	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7440222	Khí tượng và Khí hậu học	15	18	-	-	20	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
4	7440224	Thủy văn học	15	18	-	-	35	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7420203	Sinh học ứng dụng	15	18	-	-	35	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
6	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	15	18	75	Xem mục c)	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7480201	Công nghệ thông tin	22,75	24,25	75	Xem mục c)	25	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
8	7520501	Kỹ thuật địa chất	15	18	-	-	20	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
9	7520503	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	15	18	-	-	65	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
10	7540106	Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm	15	18	-	-	15	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
11	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	22	23	75	Xem mục c)	90	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
12	7850199	Quản lý biển	15	18	-	-	30	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
13	7850198	Quản lý tài nguyên nước	15	18	-	-	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
14	7850101	Quản lý tài nguyên và Môi trường	21	23	75	Xem mục c)	15	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

TT	Mã ngành	Ngành	Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển				Chỉ tiêu	Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ	Thi ĐGNL	Xét đặc cách		
						c)	D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	
15	7810201	Quản trị khách sạn	22,75	24,75	75	Xem mục c)	35 A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	

b) Chỉ tiêu các ngành thuộc phân hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa (Học tại Thanh Hóa)

TT	Mã ngành	Ngành	Mức điểm nhận hồ sơ		Chỉ tiêu	Tổ hợp môn Xét tuyển (Đối với phương thức xét điểm thi THPT và xét Học bạ THPT)
			Thi THPT	Học bạ		
1	7340301	Kế toán	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh A07: Toán, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
4	7850103	Quản lý đất đai	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
6	7480201	Công nghệ thông tin	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	15	18	10	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

Lưu ý: Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội; các mã ngành thuộc phân hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.

c) Cách tính mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức xét tuyển:

- Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo quy định của Trường: Đạt mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT tính theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 hoặc theo kết quả học tập THPT (Học bạ) đối với ngành có nguyện vọng xét tuyển đặc cách.

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023: Điểm nhận hồ sơ ĐKXT theo từng ngành được tính bằng tổng điểm ba môn thi theo tổ hợp môn dùng để

ĐKXT cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân không thấp hơn mức điểm quy định.

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ) như sau: Điểm nhận hồ sơ ĐKXT theo từng ngành được tính bằng tổng điểm trung bình cộng của các đầu điểm gồm điểm TB cả năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 theo tổ hợp môn xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân không thấp hơn mức điểm quy định (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*).

- Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023: Điểm nhận hồ sơ ĐKXT theo từng ngành phải đạt điều kiện tổng điểm bài thi đánh giá năng lực (*không cộng điểm ưu tiên, không nhân hệ số môn chính*) không thấp hơn mức điểm quy định.

5. Tổ chức tuyển sinh đợt bổ sung năm 2023

- Thí sinh đạt điều kiện ĐKXT vào các ngành theo từng phương thức được đăng ký không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh được xét tuyển theo diện xét tuyển hoặc mức điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu từng ngành. Trường hợp cuối danh sách nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn. Nếu số trúng tuyển dự kiến vẫn vượt chỉ tiêu thì sẽ xét tuyển căn cứ vào tiêu chí phụ theo từng phương thức xét tuyển được quy định trong Đề án tuyển sinh của Trường.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

• Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách:

- + Thí sinh đăng ký trực tiếp khai báo đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của mình theo mẫu phiếu ĐKXT của Nhà trường (*phụ lục kèm theo*). Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến nhập đầy đủ thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: <https://tuyensinh.hunre.edu.vn>.
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Chứng chỉ tiếng Anh hoặc xác nhận chứng chỉ của đơn vị cấp chứng chỉ còn hiệu lực đến thời điểm ĐKXT (đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo chứng chỉ tiếng Anh);
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Căn cước công dân của thí sinh;

• Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT hoặc xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023:

- + Thí sinh đăng ký trực tiếp khai báo đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của mình theo mẫu phiếu ĐKXT của Nhà trường (*phụ lục kèm theo*). Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến nhập đầy đủ thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: <https://tuyensinh.hunre.edu.vn>.

- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học.
- + Đối với thí sinh xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT: 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023;
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Căn cước công dân của thí sinh;
- + Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh, cần nộp thêm hồ sơ hoặc ảnh chụp đầy đủ minh chứng các giấy tờ theo quy định để được hưởng chế độ ưu tiên.
- **Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi Đánh giá năng lực:**
- + Thí sinh đăng ký trực tiếp khai báo đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin xét tuyển của mình theo mẫu phiếu ĐKXT của Nhà trường (*phụ lục kèm theo*). Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến nhập đầy đủ thông tin, minh chứng theo hướng dẫn tại: <https://tuyensinh.hunre.edu.vn>.
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2023;
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Học bạ THPT hoặc bản xác nhận kết quả, quá trình học tập có đủ thông tin để ĐKXT và dấu xác nhận của trường THPT theo học;
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023);
- + 01 bản sao công chứng nếu nộp trực tiếp hoặc Ảnh chụp nếu nộp trực tuyến: Căn cước công dân của thí sinh;

5.1. Hình thức ĐKXT

a) Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT theo hình thức trực tiếp tại Trường (*không gửi hồ sơ qua đường Bru điện*) tại địa chỉ:

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoặc tại Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT theo hình thức trực tuyến tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường <https://tuyensinh.hunre.edu.vn>. Cụ thể như sau:

- Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển theo từng phương thức xét tuyển tại cổng thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.hunre.edu.vn>. (*Xem hướng dẫn ở phụ lục*)

- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học và nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin đã

đăng ký xét tuyển, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có).

Lưu ý: Đối với mỗi phương thức xét tuyển vào Trường thí sinh chỉ được ĐKXT tối đa 01 hồ sơ. Trường hợp một thí sinh nộp nhiều hồ sơ ĐKXT theo cùng một phương thức xét tuyển: Nhà trường căn cứ theo độ chính xác của hồ sơ, thời gian đăng ký để lấy hồ sơ nộp sau cùng, đối với các hồ sơ có thời gian đăng ký trùng nhau hoặc thông tin không rõ ràng sẽ căn cứ theo độ hợp lệ về thông tin, minh chứng ĐKXT của hồ sơ (*ưu tiên hồ sơ có tính pháp lý cao hơn*) để xét duyệt 01 hồ sơ duy nhất/01 thí sinh theo từng phương thức xét tuyển.

5.2. Thời gian tổ chức tuyển sinh

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ ĐKXT: Từ ngày 09/9/2023 đến 17h ngày 15/9/2023.
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Ngày 16/9/2023.
- Thời gian xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học: Từ ngày 18/9/2023 đến trước 17h00 ngày 22/9/2023.

6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Theo quy định hiện hành về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Lệ phí đăng ký xét tuyển

- Lệ phí ĐKXT là 20.000/nguyện vọng xét tuyển (*tất cả các phương thức*).
- Thí sinh nộp lệ phí theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản **21510001305882 tại ngân hàng BIDV, Chủ tài khoản: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.** Khi thực hiện chuyển khoản ghi chính xác nội dung cú pháp chuyển tiền như sau: **Họ tên.Số CCCD.Số nguyện vọng xét tuyển (ngăn cách bởi ký tự dấu chấm).**

Ví dụ: Thí sinh Lê Văn A, số CCCD: 012345678999, số nguyện vọng đăng ký xét tuyển là 9 (theo tất cả các phương thức) → Thí sinh thực hiện nộp tiền 180.000đ qua ngân hàng về số tài khoản của Trường với nội dung chuyển khoản:

→ **LEVANA.012345678999.9** (Nhập đầy đủ chính xác nội dung theo mẫu. Trong đó các ký tự viết hoa không dấu, viết liền không cách)

8. Tư vấn thông tin tuyển sinh

- Số điện thoại tiếp nhận thông tin, tư vấn tuyển sinh của Trường: 0902130130 (*Trụ sở chính*); 0944868682 (*Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa*).
- Số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật xét tuyển: 0976254145 - 0981168476
- Số điện thoại hỗ trợ về nộp lệ phí xét tuyển: 0904839200
- Website chính thức: *hunre.edu.vn; tuyensinh.hunre.edu.vn; phanhieu.hunre.edu.vn;*

Phụ lục: Hướng dẫn đăng ký xét tuyển trực tuyến

A. Quy định và hướng dẫn đăng ký xét tuyển trực tuyến

Nguyên tắc ĐKXT trực tuyến (online) hợp lệ tại cổng thông tin tuyển sinh của Trường:

- Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp minh chứng hồ sơ xét tuyển theo hướng dẫn dưới đây tại cổng thông tin tuyển sinh: www.tuyensinh.hunre.edu.vn.
- Thí sinh theo dõi, kiểm tra hồ sơ và đăng nhập bằng mật khẩu OTP được cấp (nếu quên mật khẩu thí sinh đề nghị cấp lại theo hướng dẫn bên dưới) để tự chỉnh sửa thông tin nếu có sai sót và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước các thông tin xét tuyển đã khai báo, chỉnh sửa.
- Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT trong hồ sơ so với các thông tin đã đăng ký, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có).
- Thí sinh thực hiện ĐKXT như sau:

Bước 01: Truy cập địa chỉ <http://tuyensinh.hunre.edu.vn/> chọn mục đăng ký xét tuyển



Bước 02: Thí sinh thực hiện thao tác đăng ký xét tuyển trên giao diện phiếu đăng ký xét tuyển trực tuyến hiển thị như sau (Giao diện trong hướng dẫn này để minh họa cách ĐKXT, phần phiếu ĐKXT trên cổng tuyển sinh thực tế có thể thay đổi tùy thuộc theo cấu hình website):

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BẠ (ĐỢT 1)

Lưu ý:

Điền đầy đủ giá trị vào ô có đánh dấu (*)

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên cần tải ảnh giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên

Thí sinh cần đăng ký ít nhất 1 nguyện vọng và nhập đầy đủ điểm của nguyện vọng đúng định dạng

Thí sinh chỉ có thể bổ sung ảnh giấy tờ còn thiếu sau khi đã nộp hồ sơ nên cần kiểm tra lại hồ sơ thật kỹ trước khi nộp hồ sơ

Phần đầu phiếu
Thông tin thí sinh

Thông tin cá nhân

Họ và tên *
Họ và tên (in hoa có dấu)

Giới tính * Dân tộc *
Chọn Giới tính Chọn Dân tộc

Ngày sinh *
dd/mm/yyyy

Thí sinh lưu ý gõ đầy đủ chính xác - Sai sẽ bị hủy kết quả

Số CMND/CCCD *
Nhập số CMND/CCCD

Email *
Nhập email

Điện thoại Phụ huynh * Điện thoại Thí sinh *
Nhập số điện thoại phụ h... Nhập số điện thoại thí sinh

Đối tượng ưu tiên Điểm DTUT
--Chọn--

Quá trình học tập

Lớp 10 *
Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên
Chọn Học lực Chọn Hạnh kiểm

Lớp 11 *
Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên
Chọn Học lực Chọn Hạnh kiểm

Lớp 12 *
Chọn Tỉnh/Thành phố Chọn Quận/Huyện Chọn Trường PTTH Khu vực ưu tiên
Chọn Học lực Chọn Hạnh kiểm

Khu vực ưu tiên Điểm ưu tiên khu vực

Năm tốt nghiệp THPT * Xếp loại Tốt nghiệp THPT
Nhập Năm tốt nghiệp THPT Chọn Xếp loại Tốt nghiệp THPT

Lưu ý: chỉ được chọn khi thuộc diện ĐTUT. Nhấn vào đây để xem hướng dẫn chi tiết

Địa chỉ thường trú *

Nhập Số nhà (nếu có), Thôn, Xóm

Chọn Tỉnh/Thành phố

Chọn Quận/Huyện

Chọn Phường/Xã

Địa chỉ báo tin *

Nhập Địa chỉ báo tin

Lưu ý: ghi đầy đủ chính xác để báo kết quả. Ví dụ: Đinh Văn Bình - Nhà 8, Ngách 10, ngõ 120 - phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Phản đăng ảnh hồ sơ minh chứng

Giấy tờ cần thiết Hướng dẫn upload ảnh

Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc

Choose File No file chosen

Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc

Choose File No file chosen

Ảnh trang kết quả lớp 12 bản gốc

Choose File No file chosen

Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp)

Choose File No file chosen

Điểm học bạ

Điểm Lớp 12

Điểm Toán	
Điểm Vật lý	
Điểm Hóa học	
Điểm Sinh học	
Điểm Ngữ văn	
Điểm Lịch sử	
Điểm Địa lý	
Điểm Ngoại ngữ	

Nguyễn vọng đăng ký

Đăng ký nguyện vọng xét tuyển

Nguyễn vọng 1 *

Chọn Ngành

Mã ngành

Chọn Tổ hợp môn

Tổng điểm

Nguyễn vọng 2

Chọn Ngành

Mã ngành

Chọn Tổ hợp môn

Tổng điểm

Nguyễn vọng 3

Chọn Ngành

Mã ngành

Chọn Tổ hợp môn

Tổng điểm

Thí sinh thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác về toàn bộ các thông tin ĐKXT theo từng ô, cột thông tin trong phiếu ĐKXT trực tuyến, tải ảnh chụp hồ sơ minh chứng theo hướng dẫn (Lưu ý: Định dạng thông tin ĐKXT chuẩn theo các chú thích trên phiếu ĐKXT trực tuyến, các mục thông tin đã có chức năng chọn dữ liệu theo định dạng có sẵn thí sinh chỉ chọn theo đúng thông tin danh mục chuẩn và không can thiệp thêm ký tự làm sai lệch thông tin).

Thông tin cá nhân

Họ và tên *

ĐINH NGỌC HIẾU

Giới tính * Dân tộc *

Ảnh trang kết quả lớp 12 bản gốc

Choose File No file chosen

Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp)

Choose File No file chosen

Số CMND/CCCD *

123456789123

Email *

dh@hunre.edu.vn

Điện thoại Phụ huynh * Điện thoại Thí sinh *

0988430299 0977668843

Đối tượng ưu tiên Điểm ĐTUT

--Chọn-- 0

Lưu ý: chỉ được chọn khi thuộc diện ĐTUT. Nhấn vào đây để xem hướng dẫn chi tiết

Địa chỉ thường trú *

Đinh Văn Bình - Nhà 8, Ngách 10, ngõ 120 - phường Phú ...

Thành phố Hà Nội

Quận Bắc Từ Liêm Phường Phú Diễn

Địa chỉ báo tin *

Đinh Văn Bình - Nhà 8, Ngách 10, ngõ 120 - phường

Quá trình học tập

Lớp 10 *

Bắc Ninh Huyện Lương Tài THPT Lương Tài Khu vực 2 NT

Giỏi Khá

Lớp 11 *

Bình Định Huyện Hoài Nhơn THPT Nguyễn Du (từ... Khu vực 2 NT

Trung bình Khá

Lớp 12 *

Bình Dương Huyện Phú Giáo THPT Phước Hòa Khu vực 2 NT

Trung bình Khá

Khu vực ưu tiên Điểm ưu tiên khu vực

Khu vực 2 NT 0.5

Năm tốt nghiệp THPT * Xếp loại Tốt nghiệp THPT

2019 Khá

Điểm học bạ

Điểm TB năm ! Lớp 12

Điểm Toán	9
Điểm Vật lý	7
Điểm Hóa học	9
Điểm Sinh học	6.9
Điểm Ngữ văn	7.3

Giấy tờ cần thiết	Nguyện vọng đăng ký																				
<p>Hướng dẫn upload ảnh</p> <p>Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc <input type="button" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc <input type="button" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh trang kết quả lớp 12 bản gốc <input type="button" value="Choose File"/> dsds.jpg</p> <p>Ảnh mặt chính chứng nhận tốt nghiệp / bằng tốt nghiệp THPT bản gốc (nếu đã tốt nghiệp) <input type="button" value="Choose File"/> dsds.jpg</p>	<p><i>Lưu ý: Thí sinh nên chọn tổ hợp có tổng điểm cao nhất (khi xét tuyển-phân ngành học không có sự khác nhau giữa các tổ hợp). Điều kiện bắt buộc: Tổng điểm xét tuyển (TB tổ hợp + ĐTUT + KVUT)</i></p> <p>Nguyện vọng 1*</p> <table border="1"> <tr> <td>Quản trị khách sạn</td> <td>7810201</td> </tr> <tr> <td>A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh</td> <td>23.4</td> </tr> </table> <p>Nguyện vọng 2</p> <table border="1"> <tr> <td>Ngôn ngữ Anh</td> <td>7220201</td> </tr> <tr> <td>D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh</td> <td>23.9</td> </tr> </table> <p>Nguyện vọng 3</p> <table border="1"> <tr> <td>Quản lý đất đai</td> <td>7850103</td> </tr> <tr> <td>B00: Toán, Hóa học, Sinh học</td> <td>23.1</td> </tr> </table> <p>Nguyện vọng 4</p> <table border="1"> <tr> <td>Chọn Ngành</td> <td>Mã ngành</td> </tr> <tr> <td>Chọn Tổ hợp môn</td> <td>Tổng điểm</td> </tr> </table> <p>Nguyện vọng 5</p> <table border="1"> <tr> <td>Chọn Ngành</td> <td>Mã ngành</td> </tr> <tr> <td>Chọn Tổ hợp môn</td> <td>Tổng điểm</td> </tr> </table>	Quản trị khách sạn	7810201	A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	23.4	Ngôn ngữ Anh	7220201	D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	23.9	Quản lý đất đai	7850103	B00: Toán, Hóa học, Sinh học	23.1	Chọn Ngành	Mã ngành	Chọn Tổ hợp môn	Tổng điểm	Chọn Ngành	Mã ngành	Chọn Tổ hợp môn	Tổng điểm
Quản trị khách sạn	7810201																				
A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	23.4																				
Ngôn ngữ Anh	7220201																				
D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	23.9																				
Quản lý đất đai	7850103																				
B00: Toán, Hóa học, Sinh học	23.1																				
Chọn Ngành	Mã ngành																				
Chọn Tổ hợp môn	Tổng điểm																				
Chọn Ngành	Mã ngành																				
Chọn Tổ hợp môn	Tổng điểm																				

Bước 03: Sau khi khai báo đầy đủ thông tin, thí sinh chọn nguyện vọng ĐKXT từ nguyện vọng 1 tới các nguyện vọng tiếp theo như quy định hướng dẫn về đăng ký xét tuyển Đại học của nhà trường và ấn nút Đăng ký để gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển. Nếu hồ sơ khai báo hợp lệ, hệ thống tiếp nhận ĐKXT thành công thí sinh sẽ nhận được một mã OTP mật khẩu trả về để tra cứu, cập nhật hồ sơ sau này (*thí sinh lưu trữ mật khẩu OTP đảm bảo an toàn không cung cấp cho người khác*).

Lưu ý: Thí sinh kiểm tra và chịu trách nhiệm hoàn toàn về thông tin đăng ký. Nếu thông tin sai với thực tế nhà trường sẽ hủy kết quả xét tuyển.



Đăng ký



Trang chủ

Đăng ký thành công

Thí sinh đã đăng ký hồ sơ xét tuyển thành công, xin chúc mừng em.

Mật khẩu của thí sinh là:

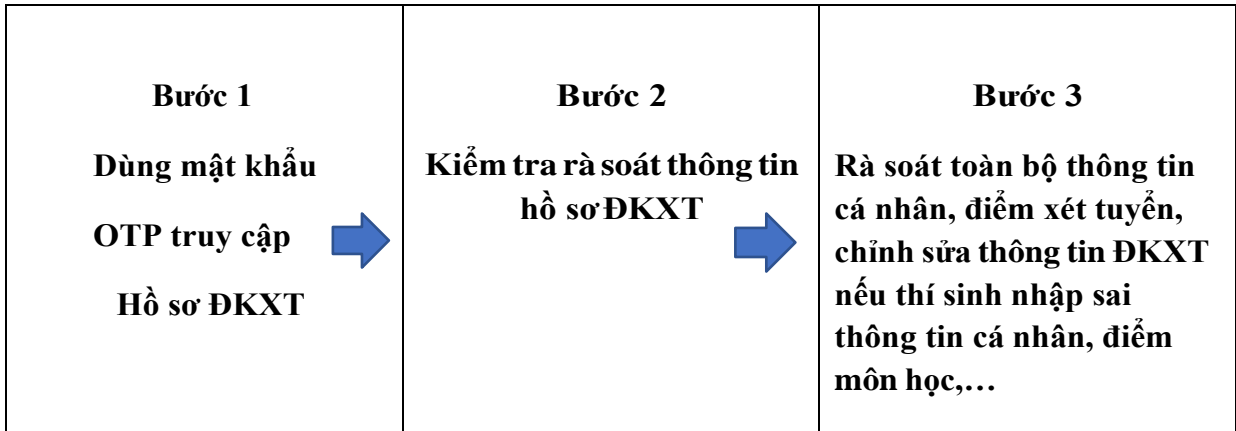
C4T4M6T4

Thí sinh ghi lại mật khẩu để thuận tiện tra cứu trúng tuyển sau này



Quay lại trang chủ

B. Hướng dẫn cách sử dụng mật khẩu OTP để rà soát, chỉnh sửa cập nhật hồ sơ ĐKXT đối với thí sinh ĐKXT trực tuyến



- Nếu quên mật khẩu, thí sinh gửi yêu cầu cấp lại mật khẩu tại link cấp lại mật khẩu trong phần menu **Kiểm tra lại hồ sơ đã nhập** (ấn vào dòng Quên mật khẩu rồi khai báo thông tin yêu cầu).
- Thí sinh rà soát, chỉnh sửa thông tin ĐKXT, điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT hoặc bổ sung ảnh hồ sơ minh chứng nếu còn thiếu.
- Bổ sung ảnh hồ sơ: Thí sinh không can thiệp vào phần ảnh hồ sơ cũ, tải thêm ảnh mới bổ sung vào phần Thêm ảnh giấy tờ bổ sung (có thể thêm nhiều ảnh)



Ảnh mặt trước CMND/CCCD bản gốc



Ảnh trang đầu có ảnh thí sinh trong học bạ bản gốc



Ảnh trang 1 kết quả lớp 11 bản gốc



Ảnh trang kế

Giấy tờ bổ sung (Thí sinh bổ sung ảnh còn thiếu ở mục này)



- Hồ sơ hợp lệ tối thiểu phải có ảnh hồ sơ minh chứng đúng theo từng phương thức yêu cầu (hoặc các loại giấy xác nhận thay thế hợp lệ) và GIẤY CHỨNG NHẬN / BẰNG TỐT NGHIỆP đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ các năm trước. Trên ảnh phải hiển thị có dấu đỏ bản gốc hoặc dấu công chứng đỏ của nhà trường hoặc đơn vị có thẩm quyền. Thí sinh tham khảo hướng dẫn chụp ảnh tại Mục C bên dưới.

Lưu ý: Chụp ảnh ở nơi có ánh sáng để nhìn rõ dấu đỏ, rõ điểm, thông tin hồ sơ. Thí sinh tải lên file ảnh dạng phổ thông hiển thị được trên cổng tuyển sinh.

C. Hướng dẫn cách chụp ảnh hồ sơ ĐKXT đúng quy định

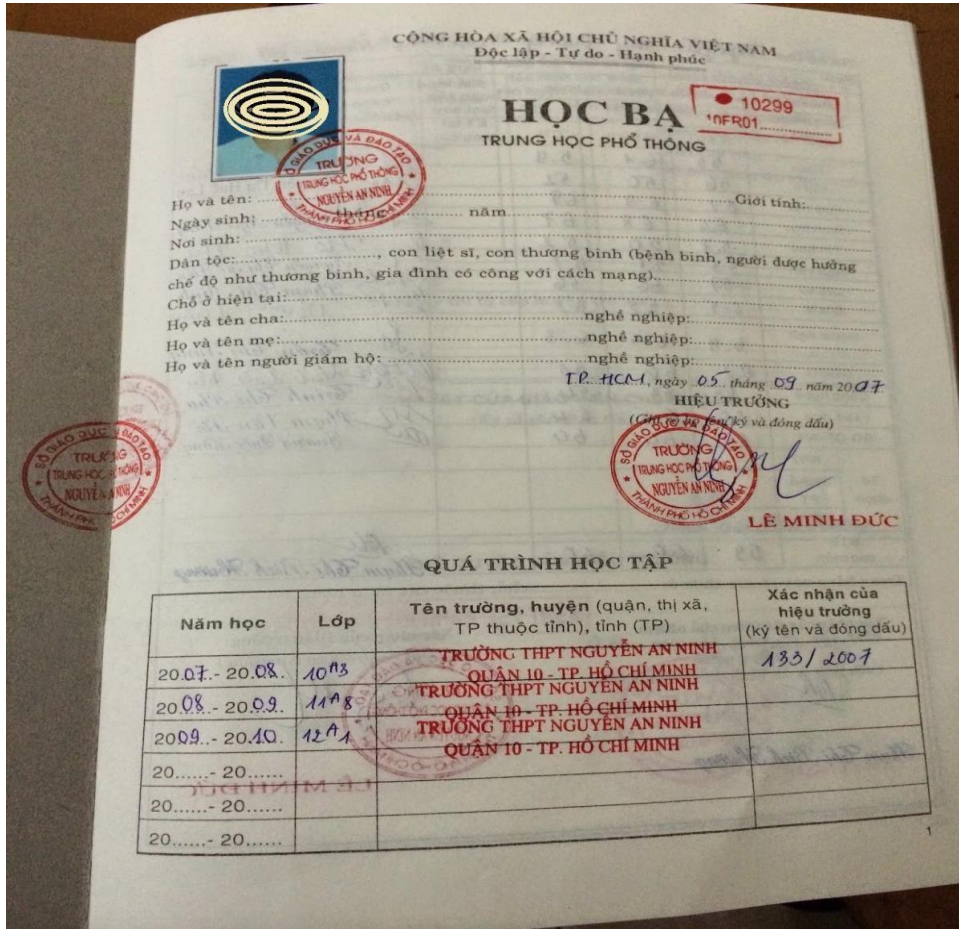
(Ảnh hướng dẫn minh họa cách chụp, phần thông tin cá nhân đã tô mờ, yêu cầu thí sinh chụp hồ sơ rõ nét đầy đủ, chính xác thông tin theo thực tế)

LUU Ý: Thí sinh phải chụp ảnh hồ sơ minh chứng bản gốc hoặc bản công chứng có dấu đỏ đủ tính pháp lý. Trong trường hợp chưa có đủ ảnh hồ sơ gốc tại thời điểm ĐKXT, thí sinh phải bổ sung hồ sơ trực tuyến bằng mật khẩu OTP được cấp theo hướng dẫn ở mục B hoặc nộp bổ sung trực tiếp trong thời gian quy định của nhà trường.

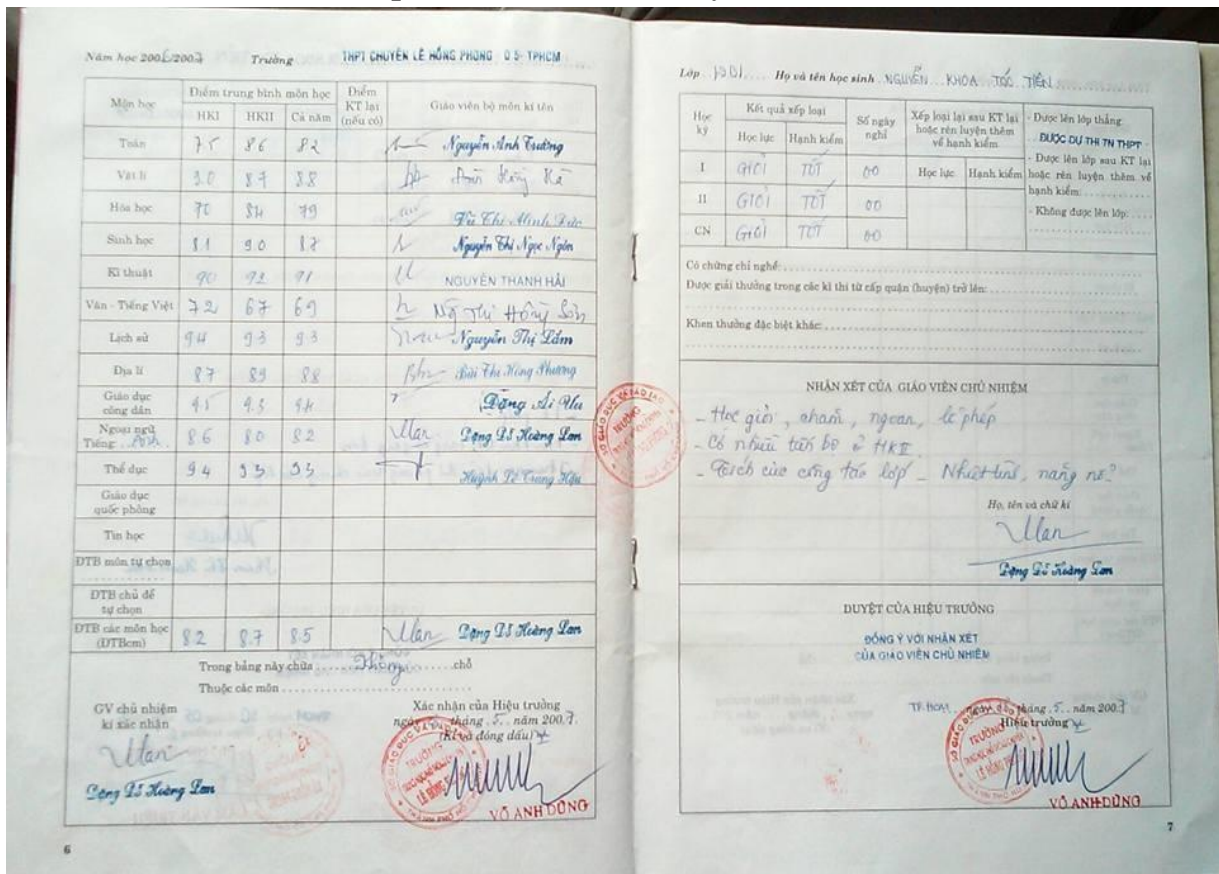
01 ảnh chụp mặt chính chứng minh thư hoặc thẻ căn cước



01 Ảnh chụp trang thông tin chính (trang đầu tiên) trong Học bạ THPT đối với thí sinh xét tuyển Học bạ



01 Ảnh chụp kết quả học tập lớp 11, 12 trong Học bạ THPT hoặc Bản xác nhận kết quả học tập đối với thí sinh xét tuyển Học bạ



01 Ảnh mặt chính bằng Tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
Trường 013 - THPT chuyên ngữ ĐH
Ngoại ngữ
Số: 184

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT
(Tạm thời)

Hiệu trưởng trường THPT/ Giám đốc TT GDTX chứng nhận:
Học sinh: ██████████
Ngày sinh: ██████████ Dân tộc: Kinh
Giới tính: Nam
Nơi sinh: HÀ NỘI
Đã dự kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018.
Tại: Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Nội
Số báo danh: ██████████
Điểm xét Tốt nghiệp: 7.65; trong đó điểm từng môn thi là:

Môn	Điểm TB lớp 12	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Bài thi tổ hợp	Tên bài tổ hợp	Ghi chú
Điểm	8.60	5.2	6.5	10	5.08	KHXH	

* Điểm khuyến khích (nếu có):
* Diện xét TN (nếu có): 1
Đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THPT theo quy chế thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Giấy chứng nhận tạm thời có giá trị trong thời gian 01 năm chờ cấp bằng tốt nghiệp THPT chính thức.

Chữ ký học sinh

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2018
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGỮ ĐH HÀ NỘI
PHÓ THỦ TRƯỞNG CHỨC VỤ NGOẠI NGỮ
Nguyễn Thành Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Họ và tên: Đinh Ngọc Hiến
Ngày, tháng năm sinh: 17/01/1992
Nơi sinh: Cù Lao Dung-Sóc Trăng
Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh
Học sinh trường: TT GDTX Tỉnh Sóc Trăng
Khóa thi: 02/06/2013 Hội đồng thi: Tỉnh Sóc Trăng
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
Sóc Trăng, ngày..... tháng..... năm 2013.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *hct*
Sóc Trăng

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH SÓC TRĂNG
Trần Việt Hùng


Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng chỉ IELTS (CHỤP BẢN GỐC)

IELTS™
Test Report Form ACADEMIC

NOTE Admission to undergraduate and post graduate courses should be based on the ACADEMIC Reading and Writing Modules. GENERAL TRAINING Reading and Writing Modules are not designed to test the full range of language skills required for academic purposes. It is recommended that the candidate's language ability as indicated in this Test Report Form be re-assessed after two years from the date of the test.

Centre Number Date Candidate Number

Candidate Details

Family Name 

First Name

Candidate ID

Date of Birth Sex (M/F) Scheme Code

Country or Region of Origin


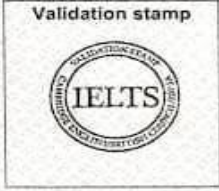
Country of Nationality

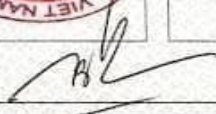
First Language

Test Results



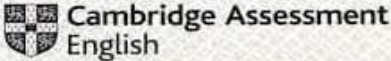
Listening	<input type="text" value="7.0"/>	Reading	<input type="text" value="8.5"/>	Writing	<input type="text" value="6.5"/>	Speaking	<input type="text" value="7.0"/>	Overall Band Score	<input type="text" value="7.5"/>	CEFR Level	<input type="text" value="C1"/>
-----------	----------------------------------	---------	----------------------------------	---------	----------------------------------	----------	----------------------------------	--------------------	----------------------------------	------------	---------------------------------

Administrator Comments

Centre stamp  Validation stamp 

Administrator's Signature 

Date Test Report Form Number


  

The validity of this IELTS Test Report Form can be verified online by recognising organisations at <http://ielts.uctes.org.uk>

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng chỉ TOEFL IBT (CHỤP BẢN GỐC)

ETS TOEFL iBT **Test Taker Score Report** **ETS Security Guard**

Name: [Redacted] Last (Family/Surname) Name, First (Given) Name Middle Name
 Email: [Redacted]
 Gender: F Appointment Number: 2916 5042 2613 6868
 Date of Birth: [Redacted] Test Date: April 12, 2022


 Inst. Code Dept. Code

Country of Birth: Viet Nam
 Native Language: Vietnamese
 Test Center: STNRPVNM - Home Edition
 Test Center Country: Viet Nam

Security Identification

ID Type: National ID ID No.: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx1851 Issuing Country: Viet Nam

**April 12, 2022
Test Date Scores**

Total Score 0 120

93
out of 120

Reading: **28** 0 30

Listening: **28** 0 30

Speaking: **15** 0 30

Writing: **22** 0 30

MyBest® Scores
Your highest section scores from all valid test dates, as of April 15, 2022.

Sum of Highest Section Scores

93
out of 120

Reading: **28** 0 30
Test Date: Apr 12, 2022

Listening: **28** 0 30
Test Date: Apr 12, 2022

Speaking: **15** 0 30
Test Date: Apr 12, 2022

Writing: **22** 0 30
Test Date: Apr 12, 2022

A total score is not reported when one or more sections have not been administered.
Expired scores are not included in MyBest® calculations.

ETS® Security Guard text is printed with a special heat-sensitive ink for security. To activate this security feature, apply heat to the text, either by rubbing it or blowing on it, and the ETS Security Guard text will disappear. 79-79

Copyright © 2021 by ETS. All rights reserved. ETS, the ETS logo, MYBEST, TOEFL and TOEFL iBT are registered trademarks of ETS in the United States and other countries.
143797-49264 • S1120R750 • Printed in U.S.A.
I.N.814131

Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách bằng chứng nhận kết quả thi ĐGNL đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Hà Nội (CHỤP BẢN GỐC)

BẢN MẪU



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU)
TRUNG TÂM KHẢO THI CET

KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HIGHSCHOOL STUDENT ASSESSMENT (HSA)

SCORE REPORT

Người dự thi - *Student fullname:*

Ngày sinh - *Date of Birth:*

Giới tính - *Sex:*

Số CCCD - *ID Card No:*

Ngày thi - *Test date:*

Số báo danh - *Registration Number:*

BẢN MẪU

PHIẾU ĐIỂM THI



Tổng điểm	Tư duy định lượng	Tư duy định tính	Khoa học
0-150	0-50	0-50	0-50
Your Total Score	Section 1 Math	Section 2 Linguistics	Section 3 Science



Hà Nội, ngày tháng năm

Giám đốc - Director

Thứ hạng điểm thi (P%)
Score Percentile Rank
(Phản ánh tỷ lệ phần trăm số điểm của đợt thi thấp hơn hoặc bằng điểm của thí sinh)

%

Địa chỉ - *Mailing Address*

Điểm bài thi không có thời hạn nhưng khuyến nghị sử dụng trong hai năm kể từ ngày thi.
Score has no expiration but is recommended valid for two years after the test date.

GCN số /Report No:

Lưu ý: Yêu cầu thí sinh hoàn thiện đầy đủ chính xác các thông tin, nếu hồ sơ minh chứng không đạt yêu cầu hoặc sai lệch so với thông tin ĐKXT nhà trường sẽ không công nhận kết quả trúng tuyển, từ chối nhập học hoặc buộc thôi học (nếu có).